



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 526712

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC DONG
Last Middle First

Current Address HAM TAN THUAN HAI, SOUTH VIETNAM

Date of Birth 01 / 01 / 1940 Place of Birth USA

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/75 To _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI HUONG
Name

Address & Telephone _____, ARLINGTON, TEXAS 76011

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Nguyen Thi Huong

sister in law

(add. same as above)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

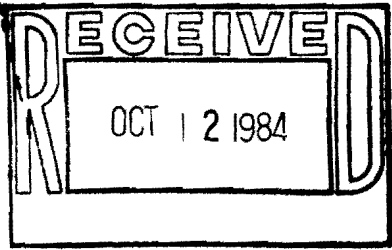
Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ NGỌC ĐÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN BẠCH TUYẾT	10/25/40	WIFE
LÊ NGỌC NGÀ	02/17/65	Daughter
LÊ TUẤN ĐẠT	01/29/68	SON (Twin)
LÊ MINH ĐỨC	01/29/68	SON (Twin)
LÊ THANH TRINH	03/05/69	Daughter
LÊ NGỌC LAN	03/08/72	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Thuong Nguyen

Fort Worth, Texas 76112

Phone: U.S.A.

Oct 9/1984

Kính gửi bà Thúc Minh Thò,

Hội Gia đình tù Nhân chính trị Việt Nam -
Chưa lâu, tôi vừa đọc tờ báo "Đất Mới" được biết
hiện chính Phủ Mỹ nhận tù cải tạo còn trong trại và tù
cải tạo đã ra khỏi trại -

Kiểm theo đây có 4 hồ sơ cựu quân nhân -
(Có 2 hồ sơ từ còn ở trong trại học tập, và 2 hồ
sơ từ nhóm đã ra khỏi trại học tập) -
Trên trong kính nhờ bà con thiệp hộ họ tới Mỹ sớm.

10/ - Thiên tá ② Lê Ngọc Đông số quân 60/600.573
hiện còn trong trại học tập -

Hồ sơ báo lãnh Đông cùng gia đình có nộp ở tòa
Đại sứ Mỹ ở Thailand. Nhưng đối với chính Phủ VN
thì không được quên đăng ký, vì chính là Đông
còn ở trong tù -

Số File IV number 526 712

Số U.S.C.C # 8105

và có I 174

và có I 134

2/ Major Ngô Thế Dời Sĩ quân
Hiện còn thông tại học tập - 42/101415

3/ Đại úy Nguyễn Thành Phú Sĩ quân 101.997 đã ra khỏi
Sĩ số đã nộp đủ ở Tòa Đại sứ ^{Mỹ} ở Thailand - tại học tập

File IV 059298 -

U.S.C.C. # 8105

Và có I. 174 và có I. 134.

Anh em Chánh Phủ VN không cho qua Mỹ -

4/ Trung úy ~~Ngô~~ Hà Kim Ngọc Sĩ quân 56/104936
đã ra khỏi tại học tập.

Có nộp hồ sơ đầy đủ ở Tòa Đại sứ Mỹ ở Thailand
Sĩ File IV number 526 710

U.S.C.C. # 8105

Và có I. 174 và có I. 134

5/

Thiếu úy Trần Văn Nô
đã ra khỏi tại học tập.

Có hồ sơ nộp ở Tòa Đại sứ Mỹ ở Thailand

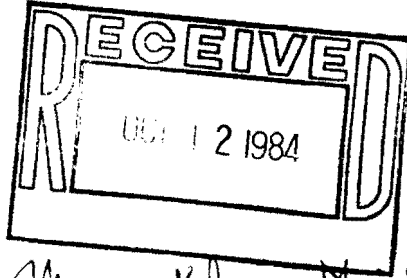
Sĩ File IV number 526 711

Và có I. 174

~~Và~~ Có I. 134

FR = Huong Nguyen

Fort Worth, Texas 76112

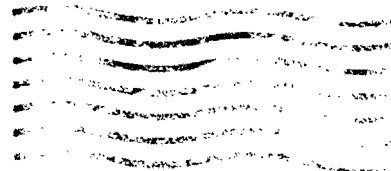


To = Mrs Khue Minh Gho

Hội Gia đình từ Nham Chánh trí

5555 Trường Columbia Pike, Suite D

Arlington, VA 22204



Hồ sơ chiến tá Lê Ngọc Đông gồm:

- Mảnh đơn về lý lịch -
- Giấy triệu mao quân on -
- Giấy trực thăng thương chiến tá
(Quý hội đã gửi, do thi gởi đến
quý hội ký trước) -

Chiến tá Lê Ngọc Đông sinh năm 01-1940
còn ở trong trại học tập, chưa
được thả.

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

Card
11/12/84

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : Le Ngoc Đông
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1940
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : M
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) : YES No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 5/1975 To (Đến) : con & tu

PLACE OF RE-EDUCATION: HAM TAN THUAN HAI South VIET NAM
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Chiến-tá liên đoàn kiêm Báo/KQ.

EDUCATION IN U.S. T-28 Pilot undergraduate training - Randolph AFB, Texas from Jul - Nov 1963;
(DU HỌC TẠI MỸ) Weapons controllers - TYNDALL AFB, Florida from Nov 63 to Apr. 1964.

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Chiến-tá - SN 60/600573

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : YES IV Number (số hồ sơ) : IV 526712 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 6 người

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: Nguyễn Bạch Tuyết
(Địa chỉ liên lạc tại VN) 151/18 Hoàng Văn Thụ, Cần Thơ South VN.

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nguyễn - Thi - Hương

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : Fort Worth, Texas 76112
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : Co quốc tịch Hoa Kỳ) : YES No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : Chị vợ

NAME AND SIGNATURE : Huong thi Nguyen Phone: 111 111 111

ADDRESS OF INFORMANT : Fort Worth, TX 76112

(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : Oct 20 - 1984

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LÊ NGOC ĐÔNG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN BACH TUYET	OCT 25/40	WIFE
LÊ NGOC NGA	FEB 17/65	DAUGHTER
LÊ TUẤN ĐẠT	JAN 29/68	SON (TWIN)
LÊ MINH DUC	JAN 29/68	SON (TWIN)
LÊ THANH TRINH	MAR 05/69	DAUGHTER
LÊ NGOC LAN	MAR 08/72	DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:

NOT A CLAY DISEASE TO READ OTHER TRAVEL DATA
 FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
 5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D, ARLINGTON, VA 22204

AS OF: OCTOBER 29, 1984

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, : Former : Currently: Former : Date of Application : Name, address, and Tel. number
 date of birth and address: rank/position: detained : Prisoner : For Orderly Departure: of Relative in the U.S.
 : : in prison: in Vietnam: (IV number, if any) :
 : : Yes : No: Yes : No :
 : : : : How Long :

LE - NGOC - DONG	MAJOR	YES		IV# 526 712 (UNDER NGUYEN BACH TUYET, SPOUSE'S NAME)	NGUYEN - THI - HUONG Fort Worth, Texas 76112

BẢN TƯỜNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

Đơn-vị

Liên-Đoan Kiem Rao

CỦA Đại-ly LÊ - NGOC - DONG

Số quân

60/600.573

Trích-lục theo Quân-bp, lý-lịch của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHÂN - DẠNG
Sinh ngày 01-01-40 tại Trưng-Thanh	Tóc Đen
Quận DIEN THANG	Mắt Nâu
Tỉnh KHANH HOA	Trán hẹp
Nghề-nghiep	Mũi thẳng
Con của Ông LÊ NGAT (c)	Khuôn mặt
và Bà NGUYỄN THỊ BAI (c)	
Ngu tại	
Quận	
Tỉnh	
Kết hôn ngày với cô Nguyễn-Bách-Thuyết	
Ngu tại	
Quận Tỉnh	
Giấy phép kết hôn của 280/SP/ĐDHS ngày 24-8-64	
	Cao : 1 thước 60 phân
	DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT : Tàn nhang cách 0,5 sau đuôi may phai

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN - VỤ LIÊN - TIẾP

- 16-10-62.- Tính nguyên đầu quan vào Không-Quan với khe ước tạm thời 08 nam khe ước tạm thời này có thể giải ước trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký giấy đầu quan. Nhập ngũ với tính cách SVSQ (SVPH) công vụ kể từ ngày ấy do QĐ số 11295/TTM/KQ/NV/TH/1 ngày 7-11-62.
- 29-10-62.- Đề cử theo học khoa Vô Long Phi Công 62 C tại CC12 do SVVT số 11617/TTM/KQ/NV/HL 15.11.62.
- 03-12-62.- Được hưởng phụ cấp Không-Vũ số 2 do QĐ số 12971/TTM/KQ/NV/QT/1 22.12.62.
- 04-04-63.- Được đề cử theo học khoa Undergraduate Pilot Training T.28 tại Hoa Kỳ do SVVT số 11117/TTM/KQ/NV/HL ngày 18-4-63.
- 15-11-63.- Bị loại khỏi khoa Undergraduate Pilot Training T.28 tại Hoa-Kỳ do SVVT 969/TTM/KQ/NV/HL ngày 27-1-64.
- 21-02-64.- Học khoa Weapons Controller tại Hoa-Kỳ do SVVT số 2300/TTM/KQ/NV/HL ngày 3-3-64.
- 01-03-64.- Được cấp phát bằng SQ Điều Không 17.41 do QĐ số 5575/TTM/KQ/NV/HL ngày 27-4-64.
- 21-02-64.- Thang cấp Chuẩn-Úy do ND số 1083/P/ND ngày 6-5-64.
- 21-02-65.- Được thăng cấp Thiếu-ly Tầm Thoi do ND số 150/TTM/ND ngày 9-4-65.
- 16-10-65.- Được cấp phát bằng SQ Điều Không thực thụ 17.41 do QĐ số 13304/TTM/KQ/NV/HL/NDHC ngày 25-10-65

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ-quan Phả-Lại, Tông, Huế, VBLQDL.
TBTĐ-VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trường bổ-túc.

01-11-65.- Thang cap Thieu-Uy Thuc thu do ND so 567/TTM/ND ngay 5-11-65.
 01-01-67.- Thang cap Thieu-Uy Thuc thu do ND so 06/TTM/ND ngay 5-1-67.
 03-09-68.- Duoc de cu theo ho khoa SQ KHONG TRO tai TTHLKQ do SVVT so 10725/TTM/KQ/HL/PH ngay 13-9-68.
 30-09-68.- Man khoa 4/68 SQKhong Tro do SVVT so 13263/TTM/KQ/HL/PH ngay 4-11-68.
 01-07-69.- Thang cap Dai-Uy NC do ND so 363/TTM/ND ngay 27-6-69.
 01-07-70.- Thang cap Dai-Uy Thuc thu do ND so 517/TTM/ND ngay 3-7-70.

CHIẾN - DỊCH	TUYÊN - DƯƠNG CÔNG - TRẠNG
Từ ngày _____ đến _____	KHÔNG
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
THƯƠNG TÍCH	HUY CHƯƠNG
KHÔNG	- QĐBT/60 QĐ6/KĐ74/QĐ/QĐBT ngay 24-5-66 - QVBT/4 QĐ 088/BTKQ/QĐ/QVBT 6-5-72 - QPBT/4 QĐ 242/BTKQ/QĐ/QPBT 10-11-71 - KTBT/1 QĐ 83/TTM/TCN/QĐ/KTBT 28-2-71 - BTTL/Su-Đoan do QĐ 21/SDLKQ/QĐBT/CL/TL ngay 25-9-71.

Đã xem (1) :



3774, ngày 22 tháng 02 năm 1972
 THỰC :
 THỦ LƯU THƯỜNG
 THỦ LƯU NHÂN-VIÊN

(1) Đơn vị Trưởng

Huong Thi Nguyen

Ford Worth, Texas 76112

Hội gia đình tù nhân
Việt Nam
P.O. Box 5435, Arlington VA 22205

RECEIVED

JUL 05 1985

bổ thuốc

July 4 - 85

Kính gửi Bà Chủ Tịch Khúc Minh Thò.

Hôm nay tôi gửi 5 chiếc \$ 12.00 dollars để ủng hộ
mùa hè, mùa hè năm 1985.

của tôi

Tôi cũng xin thông báo tôi đã cho 5 hộ xã đoàn & nhà
có số tài sản như sau:

Lê Ngọc Đông

Trần Văn Võ

Nguyễn Thành Tài

Hai Kim Ngọc

Nguyễn Thế Dời

Số tiền chi
mới -

7/5/85

2 bản +
đi cho mỗi h/s

Địa chỉ mới của tôi sẽ đổi vào đó

||

Huong Thi Nguyen

ARLINGTON, TEXAS 76011

Kính chúc quý hội thân hạnh phúc nhiều kết quả tốt đẹp
đem lại được tài sản cho các tù nhân.

Huong Thi Nguyen

Fort Worth, Texas 76112

- * Bồi xim gói 1 đôn xim gia nhập quỹ hội =
với tính cách đóng tiền liên \$ 12.00
- * Xem theo đây là 1 money order \$ 12.00

① Thăm nhâm con trong hai học tập Hâm Tâm Thuận Hân
 Thiên Tài Lê Ngọc Đông (em rể)
 Thiên Tài Ngô Thế Tài (cậu)

(II) Châm nhân từ ra khỏi trại học tập gồm:

Đại úy Nguyễn Thanh Phú	(anh rể ²)
Trung úy Hà Kim Ngọc	(em rể ²)
Trung úy Trần Văn Nô	(em rể ²)

→

Đặt biệt. Trung Mỹ Trâm Văn Hồ có
giấy xất cảnh do Chánh Phủ cho.
(giấy xất cảnh ở VN có định
Kèm theo hồ sơ) -

Kính xin quý hội , giúp cho gia
đình Trung Mỹ Trâm Văn Hồ đến
Mỹ sớm .

Cảm ơn quý bà nhiều .

Kính chúc quý bà đạt được nhiều
thành công thắng lợi trong công việc
cứu giúp tù nhân Chính Trị ở
Việt Nam .

Hương Nguyên



Chức vụ

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGỌC DUNG, MA
KIM DANH COOK, MSW
NGUYỄN QUỲNH GIAO
PHẠM THỊ TRÍ
MAI NGỌC BÍCH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỖNH KIM CHI
THO ACKERMAN
DUYNG MỸ-LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HÙNG

80² + 111²
111 10/84

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM 8888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam.

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỖNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Họ và Tên: HUONG THI NGUYEN

Địa chỉ: Fort Worth, Texas 76112

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội:

Thời giờ: _____
X Niêm liệm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thờ tũ, ngân phiếu xin gói về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington, VA 22204

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUYNG MỸ-LINH SOLAND, Esq
KIM DANH COOK, MSW

Tên thân nhân còn ở trong tù: Hàm Tâm Thuận Hải South VN Giam.

Chị em tù Lê Ngọc Đông (em rể)

Chị em tù Ngô Thị Bội (cầm)

Tên thân nhân đã ra khỏi trại học tập gồm:

Đai lý Nguyễn Thanh Phú (anh rể)

Đai lý Hà Kim Ngọc (em rể)

Đai lý Trần Văn Nô (em rể) xin nhờ quý hội,
đặt biệt hồ sơ Trần Văn Nô có giấy xuất cảnh, xin cho đến Mỹ sớm,

Chú ý:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THỎ
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGỌC DUNG, MA
KIM DANH COOK, MSW
NGUYỄN QUỲNH GIAO
PHẠM THỊ TRI
MAI NGỌC BÍCH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
THỎ ACKERMAN
DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Huong Nguyen

Fort Worth, Tx. 76112

Thưa Ông/Bà,

Hội chúng tôi đã nhận được hồ sơ của ông/bà gửi tôi. Hội
gồm một danh sách của bốn vị cựu và đương kim tù nhân:

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

Thiếu Tá Lê Ngọc Đồng
Thiếu Tá Ngô Thế Đới
Đại Úy Nguyễn Thanh Phú
Trung Úy Hà Kim Ngọc

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THỎ
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

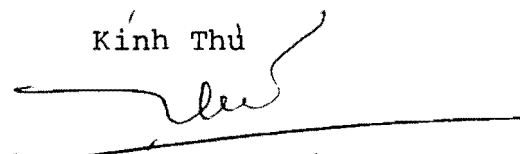
DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND, Esq.
KIM DANH COOK, MSW

Đa số những hồ sơ này đều có một vài giấy tờ như giấy xuất
trại, giấy ban thưởng của tướng Abrams, v.v. Song lẽ qui
vị quên không đính kèm cho ngày sinh, địa chỉ của các vị
đã ra trại và trại của những vị hiện còn đang ở trại để
chúng tôi lập hồ sơ với đầy đủ chi tiết. Xin vui lòng
gửi gấp cho chúng tôi số người sẽ đi theo với những vị
này như vợ con, gia đình, hiện ở đâu. Người bảo trợ có
Quốc tịch Hoa Kỳ chưa?

Hồ sơ của Thiếu Tá Lê Ngọc Đồng có đính kèm bản chính
Nghị Định Thăng Thương của Bộ Quốc Phòng, chúng tôi xin
gửi lại ông/bà vì chúng tôi đã làm bản sao để giữ trong
hồ sơ. Xin mỗi lần gửi giấy tờ gì đừng gửi bản chính.

Xin mỗi lần liên lạc với hội, cho chúng tôi xin một phong
bì và một con tem để tiện bề liên lạc.

Kính Thù


Khúc Minh Thỏ
Chủ Tịch

Đã vào Canada
6/21/84
Phu

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

c

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : Lê Hooc ĐÔNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Air force Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 526 712 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Huong Nguyen (Tên) :
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò) FT Worth, TX 76112

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE :

ADDRESS OF INFORMANT

(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Major = LE NGOC - ĐONG số quân 60/600.573

Hiện còn trong trại học tập -

Có số File IV number 526 712

Số U.S.C.C # 8105

Có I - 174

Có I - 134

Phạm Chánh Phú V.H Không cho đăng
Ký -

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG

Số : 308 /QP/ND

TỔNG-TRƯỞNG BỘ QUỐC-PHÒNG

(

- Chiếu Hiến-Pháp VNCH ngày 1 tháng 4 năm 1967
- Chiếu sắc lệnh số 382/A/TT/SL ngày 23-3-1969 chỉ định ĐAI-TUỒNG TRẦN-THIỆN-KIỆM làm Thu-Tướng
- Chiếu Sắc Lệnh số 130/TT/SL ngày 13-2-1974 ấn định thành phần Chính-Phu,

/) / G H I - E) I N H

Điều 1.- Thống Sĩ-Quan cấp Thiếu-Tạ Thiêm-Chức CLQ và ĐPQ có tên sau đây đã được ghi tên vào sổ Tổng-Thương-Thưởng-niên 1974 được thăng cấp Thiếu-Tạ Thúc-Thu kể từ ngày 01-4-1974

LIÊN CẤP THIẾU-TẠ THÚC-THU TUYỂN-LỰA

KHÔNG-QUAN :

01.
14. Đại-Uy HẠ LÊ QUỐC ĐỒNG Sq 60/600.573 LDKB/Đại LL Kiêm-Bảo
... Th/Tạ NC.

Điều 2.- Tổng Tham-Mưu Trưởng Quân-Lục Việt-Nam Cộng-Hoa lãnh nhiệm vụ thi hành Nghi-Dịnh này ./.

SAIGON, ngày 14 - 4 - 1974

TRẦN-THIỆN-KIỆM
(Ký tên và đóng dấu)

TRÍCH BẢN CHÁNH /

KBC. 4652/KB, ngày 20 MAY 1974

Thiếu-Tạ NGUYỄN-BÙI-LỘC
Đại-Trưởng
Đại LL Kiêm-Bảo

Nguyen

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TONG THAM MƯU QUÂN
KHÔNG QUAN
LIÊN DOAN KIEM BAO
DAI LL KIEM BAO



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRAN KIM DUNG, MS
NGUYEN XUAN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
KIM OANH COOK, MSW
NGUYEN QUYNH GIAO
PHAM THI TRI
MAI NGOC BICH
TRAN THI PHUONG
HUYNH KIM CHI
THO ACKERMAN
DUONG MY LINH SOLAND
VPS LE VAN HUNG

Huong Nguyen

Fort Worth, Tx. 76112

Thưa Ông/Bà,

Hội chúng tôi đã nhận được hồ sơ của ông/bà gửi tôi. Hội gồm một danh sách của bốn vị cựu và đương kim tù nhân:

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM OANH COOK, MSW

Thiếu Tá Lê Ngọc Đồng
Thiếu Tá Ngô Thế Đồi
Đại Úy Nguyễn Thanh Phú
Trung Úy Hà Kim Ngọc

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRAN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYEN QUYNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYEN XUAN LAN, MA
Deputy Secretary
TRAN THI PHUONG
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

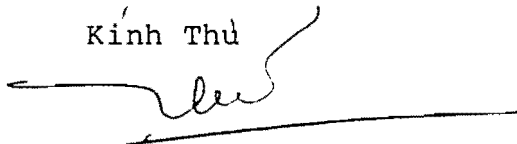
DUONG MY LINH SOLAND, Esq.
KIM OANH COOK, MSW

Đa số những hồ sơ này đều có một vài giấy tờ như giấy xuất trại, giấy ban thưởng của tướng Abrams, v.v. Song lẽ qui vị quên không đính kèm cho ngày sinh, địa chỉ của các vị đã ra trại và trại của những vị hiện còn đang ở trại để chúng tôi lập hồ sơ với đầy đủ chi tiết. Xin vui lòng gửi gấp cho chúng tôi số người sẽ đi theo với những vị này như vợ con, gia đình, hiện ở đâu. Người bảo trợ có quốc tịch Hoa Kỳ chưa?

Hồ sơ của Thiếu Tá Lê Ngọc Đồng có đính kèm bản chính Nghị Định Thưởng của bộ Quốc Phòng, chúng tôi xin gửi lại ông/bà vì chúng tôi đã làm bản sao để giữ trong hồ sơ. Xin mỗi lần gửi giấy tờ gì đừng gửi bản chính.

Xin mỗi lần liên lạc với hội, cho chúng tôi xin một phong bì và một con tem để tiện bề liên lạc.

Kính Thù


Khuc Minh Tho
Chủ Tịch

BỘ NỘI VỤ
Thủ Đức
Trại
Số **209** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **175** ngày **14** tháng **8** năm **85**

của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Lê Ngọc Đông

Họ, tên khai sinh

Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Khánh Hoà

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

151/18 Hoàng Văn Thụ,

Cần Thơ, Hậu Giang

Can tội

Thiếu tá, đại phó đại 11, kiêm báo, sư đoàn 4 KQ

Bị bắt ngày

1-5-1975

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

151/18 Hoàng Văn Thụ, Cần Thơ Hậu Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

-Quá trình cải tạo ở trại anh Đông đã cố gắng. Trong

lao động, học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

-Thời hạn quản chế 12 tháng tại địa phương.

--Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày **15** tháng **9** năm **1975**

Lưu tay ngón trái phải

Của **Lê Ngọc Đông**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ in
người được cấp giấy

Lê Ngọc Đông

Ngày **15** tháng **9** năm **1975**

Giám thị

Social Security Administration
Supplemental Security Income
Notice of Change in Payment

Date: October 26, 1987

DONG N LE

Claim Number: 466-81-7304 DI

~~ARLINGTON TX~~ 76011

Grand Prairie, Texas 75052

* Type of Payment *
Individual--Disabled

We are writing to tell you about changes in your Supplemental Security Income payments. The following chart shows the SSI money due you for the months we changed. As you can see from the chart, we are only changing your payments for future months. The rest of this letter will tell you more about this change.

YOUR PAYMENTS WILL BE CHANGED AS FOLLOWS:

From	Through	Amount Due Each Month
December 01, 1987	Continuing	

INFORMATION ABOUT YOUR PAYMENTS

Your regular monthly check of _____ will be sent to you about the first day of December 1987.

YOUR PAYMENT IS BASED ON THESE FACTS

You have monthly income which must be considered in figuring your eligibility as follows:

_____ The food, clothing or shelter you get from someone. We value the food, clothing or shelter at _____ for October 1987 on.

DO YOU THINK WE'RE WRONG?

If you think we're wrong, you have the right to appeal. We'll correct mistakes. We'll look at any new facts you have.

- You have 60 days to ask for an appeal.
- The 60 days start the day after you get this letter.
- You'll have to have a good reason for waiting more than 60 days.

- To appeal, you must fill out a form called "Request for Reconsideration." The form number is SSA-561. To get this form, contact one of our offices. We'll help you fill out the form.

HOW TO APPEAL

There are two ways to appeal. You can pick the one you want. If you meet with us in person, it may help us decide your case.

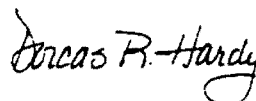
- Case Review. You have a right to review the facts in your file. You can give us more facts to add to your file. Then we'll decide your case again. You won't meet with the person who decides your case. This is the only kind of appeal you can have to appeal a medical decision.
- Informal Conference. You'll meet with the person who decides your case. You can tell that person why you think you're right. You can give us more facts to help prove you're right. You can bring other people to help explain your case.

IF YOU WANT HELP WITH YOUR APPEAL

You may want help from a friend, lawyer or someone else. There are groups that can find you a lawyer. Some can give you a free lawyer. We can give you the names of these groups.

IF YOU HAVE ANY QUESTIONS

If you have any questions, you should call, write or visit any Social Security office. If you visit an office, please bring this letter. It will help us answer your questions.



Dorcas R. Hardy
Commissioner
of Social Security

INTERIOR DEPARTMENT

Form No. 001-QLTG in
accordance with Order
2565, 11-27-72.

Camp : Thu-Duc
No. : 209 GRT

ATTESTATION OF RELEASE

Re : Letter No. 986-BCA/TT, 05-31-81 of the Interior Department.

Carrying out Tribunal order of release No. 175, 08-14-1985
of the Interior Department.

Now issue this Attestation of release to the following named:

Full name: LE-NGOC-DONG

Date of birth: 1940

Place of birth: Khanh-Hoa

Reported residence prior to being detained: 151/18 Hoang-van-Thu
Cantho, Hau-Giang.

Guilty of: Major, Deputy C. of the AWACS (radar) site No. 11, 4th Air Division.

Date of detention: 05-01-75 Penalty: TTCT (Re-education camp).

Now returned to: 151/18 Hoang-van-Thu, Can-Tho Hau-Giang.

Observations during re-education time:

-During his re-education in the camps, Mr. DONG had shown
good efforts and progress in physical labors, indoctrination studies
and obedience to camps rules.

-To be kept under parole status for 12 months at his place
of residence.

-Per diem for travel from camp to home was issued.

This person must physically report to UBND District, hamlet;
Place of residence prior 09-15-1985.

Right index fingerprint
of: LE NGOC DONG

September 10, 1985
Warden:

Right Index Fingerprint

Signature and seal ineligible

Full name and signature
of released person:

Signed

Le Ngoc Dong

I certify that Le-Ngoc-Dong has
reported to the Hamlet Intelligence

An-Cu, 09-17-85

Seal and signed

Nguyen Van Sanh

CERTIFIED BY : *Thach H. Dinh*

Nguyen Van Sanh for District No. 34

My commission expires 5-31-89

TRANSLATED BY :

On Thach Dinh

On-Thach-Dinh
739 Telford Dr. Apt. 8C
Arlington, Texas 76011

BỘ NỘI VỤ
Thủ Đức
Số 209 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhân số 101-01.15, ban
hành theo công văn số
1565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

115LD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 1-5-1961 của Bộ Nội vụ

Theo hành án và quyết định của

ngày 1 tháng 8 năm 85
BỘ NỘI VỤ

của

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Le Ngọc Đông

Sinh năm 19 40

Họ, tên khai sinh

Các tên gọi khác

Khánh Hòa

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

151/18 Hoàng Văn Thụ,

Cần Thơ, Hậu Giang

Thiếu tá, đại phó đại 11, kiêm bảo vệ đoàn 4 KQ

Cạn tội

Bị bắt ngày

1-5-1975

Án phạt

TRỌT

Theo quyết định, án và số

ngày

tháng

năm

cho

Đã bị tăng án

lần, công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

151/18 Hoàng Văn Thụ, Cần Thơ Hậu Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

-Quê trình cải tạo ở trại anh Đông đã cố gắng. Trong

lao động, học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

-Thời hạn quản chế 18 tháng tại địa phương.

-Tiền đi đường đã sung từ trại và đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 9 năm 1975

Lần tay ngôn trở phôi

Của **Le Ngọc Đông**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên người

người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 9 năm 1975

Giám thị

Le Ngọc Đông

[Signature]

Xác nhận:

Đ/s. Lê Ngọc Đông: Có
trình công an phường lân
đứng.

Được ngày 17/9/85

Trưởng CA

17/9

Sept 19-88

Thỉnh gọi bà chủ Trích
Khúc Minh Thò.

Hôm nay tôi gọi đến bà 1 check \$12.00 dollars để đóng
trên niên hèm của năm 1988.

Tôi xin thông báo hồ sơ của tù binh Lê Ngọc Đông có sự
thay đổi như sau:

Lê Ngọc Đông đã ra khỏi tù ngày 14-8-85, đã đến Mỹ cùng
với con gái là Lê Ngọc Nga, hiện nay đang ở chung với bà
trò là Nguyễn Thị Thưởng.

Còn 1 vợ và 4 con còn ở lại Việt Nam gồm:

Nguyễn Bạch Tuyết	Sinh năm 1940	(vợ)
Lê Thanh Trích	Sinh năm 1969	(con gái)
Lê Minh Đức	Sinh năm 1968	(con trai)
Lê Tuấn Đạt	Sinh năm 1968	(con trai)
Lê Ngọc Lan	Sinh năm 1972	(con gái)

} Sinh
đời.

Hồ sơ Lê Ngọc Đồng Kém theo đây gồm:

* Giấy ra khỏi tù (bản tiếng Mỹ và Việt).

* Giấy chứng nhận tạm phê đồng hương chương trình SSI.

Kính nhờ bà Chu Tích giúp đỡ lãnh dùm vợ và 4 đứa con của Lê Ngọc Đồng đến Mỹ để đoàn tụ.

Thành kính cảm ơn bà Chu Tích.

Thương Nguyễn

T. B. - Tôi xin thông báo kế tiếp là hồ sơ của tù binh

Trần Văn Nô cũng vợ là Nguyễn Dung Hạnh và 2 đứa con đã đến được Mỹ.

Khac I think tho.

Hôm nay tôi gửi tiền bà 1 check \$ 12.00 dollars để đóng tiền niên kim của năm 1955.

Tại xóm Thới Bào hồ sơ của tư lệnh Lê Ngọc Đồng có sự
thay đổi như sau:

Lê Ngọc Đồng tử ra khỏi tù ngày 14-8-55, từ đó đến nay cùng với con gái là Lê Ngọc Nga, hiện nay đang ở chung với mẹ là Nguyễn Thị Hoàng.

Còn 1 cô và 4 con còn 3 lần Việt Nam gần:

Thẩm ban Tịch Sơn năm 1940 (v)

Henry Thi Nguyen

(ض)

(conf)

(ion hai)

(cont.)

2 (cont.)

Sund
21

FR - Huong Nguyen

Grand Prairie, Texas 75052



To = Mrs Khue Minh Tho

Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435

SEP. 28 1988

Arlington, VA. 22205 - 0635

129

11

43

10/10/1911



2/20

20/28

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE NGOC ĐÔNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 151/18 Hoàng Văn Thụ, Cầu Thè, Hậu Giang
(Dia chi tai Viet-Nam) ✓✓

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 04/1975 To (Den): 9/1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Yên Bái, Nghệ Tĩnh, Hàm Tân, Thuận Hải
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Weapons controller Tynolall AFB

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 3/1963 - 4/1964
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Airforce, Major
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 526712
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5 persons
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 151/18 Hoàng Văn Thụ, Cầu Thè, Hậu Giang, ✓✓

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Huong Nguyen
Grand Prairie, TX 75052

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: Le Ngoc Dong Dong
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Grand Prairie TX 75052 / Tel No: ()

DATE: 01 16 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - BẠCH - TUYẾT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ TUẤN ĐẠT	01/29/68	SON
LÊ MINH ĐỨC	01/29/68	SON
LÊ , THANH TRINH	03/05/69	DAU
LÊ , NGỌC LAN	03/08/72	DAU

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

151/18 Hoàng Văn Thụ ,
Phân Thù , Hậu Giang

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LE, NGOC DONG
Địa chỉ: GRAND PRAIRIE
TX 75052
Điện thoại: (số) TX 75052 (Nhà) ---
Tên tù nhân chính trị: LE NGOC DONG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: ---
Niên liêm: ✓ (\$12.00)
(tùy ý)

REPUBLIC MONEY ORDERS, INC. ISSUES

DATE Feb. 21/1989

OC-

4

88-314
1119

VIỆT-NAM
205

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association

DONG N LE

SENDER'S NAME & ADDRESS

GR TX

1200 DOLLARS

PAYABLE AT
First Republic Bank
Henderson, Texas

NOT GOOD OVER \$

Quach O Curtis
REPUBLIC MONEY ORDERS, INC.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LE, NGOC DUNG
Địa chỉ: GRAND PRAIRIE
TX 75052
Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____
Tên tù nhân chính trị: LE NGOC DUNG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tụy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ung hồ: _____ (tụy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME HUONG THI NGUYEN DATE 07-22-88
DATE OF BIRTH 07-21-35 US CITIZEN 11127799
PLACE OF BIRTH CANTHO, VIETNAM PERMANENT RESIDENT ALIEN A21293739
ADDRESS IN U.S.A. Grand Prairie, TX. 75052 PAROLEE _____
DATE OF ENTRY TO U.S. 05-01-75

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M,D,W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
-------------------------	---------------	----------------	-----	----	---------------------

1. NGUYEN BACH TUYET	10-25-40	Cantho, VN	F	M	Sister
2. LE TUAN DAT	01-29-68	Cantho, VN	M	NM	Nephew
3. LE MINH DUC	01-29-68	Cantho, VN	M	NM	Nephew
4. LE THANH TRINH	03-05-69	Pleiku, VN	F	NM	Niece
5. LE NGOC LAN	03-08-72	Cantho, VN	F	NM	Niece

6.

7.]

8.

9.

10.

11.

12.

13.

14.

15.

Present address(es) of these persons: 151/18 HOANG VAN THU
CANTHO, VIETNAM

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Huong Thi Nguyen
Signature of Applicant

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of July, 19 88

Gina Kutzera
Signature of Notary

My commission expires: _____



NOTE:

If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the complete affidavit you return to us.

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME HUONG THI NGUYEN DATE 07-22-88
DATE OF BIRTH 07-21-35 US CITIZEN 11127799
PLACE OF BIRTH CANTHO, VIETNAM PERMANENT RESIDENT ALIEN A21293739
ADDRESS IN U.S.A. Grand Prairie, TX. 75052 PAROLEE _____
DATE OF ENTRY TO U.S. 05-01-75

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M,D,W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
-------------------------	---------------	----------------	-----	----	---------------------

1. NGUYEN BACH TUYET	10-25-40	Cantho, VN	F	M	Sister
2. LE TUAN DAT	01-29-68	Cantho, VN	M	NM	Nephew
3. LE MINH DUC	01-29-68	Cantho, VN	M	NM	Nephew
4. LE THANH TRINH	03-05-69	Pleiku, VN	F	NM	Niece
5. LE NGOC LAN	03-08-72	Cantho, VN	F	NM	Niece

6.

7.

8.

9.

10.

11.

12.

13.

14.

15.

Present address(es) of these persons: 151/18 HOANG VAN THU
CANTHO, VIETNAM

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Huong Thi Nguyen
Signature of Applicant

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of July, 19 88

Gina Kutzer
Signature of Notary

My commission expires: _____



NOTE:

If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the complete affidavit you return to us.

migration and refugee services

AN AGENCY OF CATHOLIC CHARITIES—DIOCESE OF DALLAS

3845 Oak Lawn Avenue • Dallas, Texas 75219

Date: 7-13-1988

United States Immigration and Naturalization Service
Room 6A21 Federal Building
1100 Commerce Street
Dallas, Texas 75242

RE: Nguyen, Bach Tuyet (Family of 4)

Dear sir or madam:

Enclosed please find an application for a Visa-93 for the above-named refugee(s) presently residing in Vietnam.

Attached please find:

1. Marriage Certificate (original and copy)
2. Birth Certificate (original and copy)
3. Copy of I-94 or I-551
4. Form G-28

Thank you for your prompt attention.

Sincerely yours,

Mary Catherine Myers
Mary Catherine Myers
Program Director
Reception and Placement Program

MCM/bays
Encls.

cc: file, our number _____

1. Your Name Dong Ngoc Le	5. A Number (Alien Registration Number)
2. Address Grand Prairie, Texas 75052	6. Present Status ☐ Refugee ☐ Asylee ☒ Legal Permanent Resident
3. Date of Birth (Month/Day/Year) 01-01-1940	7. Date and Place Refugee or Asylee Status was Approved (Month/Day/Year) 4-23-1987
4. Place of Birth Khanh Hoa, Vietnam	8. If Sponsored, Name of Individual Sponsor or Sponsoring Agency Nguyen Thi Huong

9. If petitioning for your husband or wife, complete the following about your husband or wife:

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Nationality	Date of Marriage (Month/Day/Year)	Present Address
Nguyen Bach Tuyet	N/A	10-25-1940	Tan Binh Vietnam	Vietnamese	12-7-1964	151/18 Hoang Van Thu Can Tho Hau Giang Vietnam

10. If petitioning for your son(s) or daughter(s), complete the following about those son(s) or daughter(s):

Name	A Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Sex (Male or Female)	Present Address
Le Tua Dat	N/A	1-29-1968	Cantho Vietnam	☒ Male ☐ Female	Same as above
Le Minh Duc	N/A	1-29-1968	Cantho-Vietnam	☒ Male ☐ Female	Same as above
Le Thanh Trinh	N/A	3-5-1969	Pleiku VN	☐ Male ☒ Female	Same as above
Le Ngoc Lan	N/A	3-8-72	Cantho VN	☐ Male ☒ Female	Same as above
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	

11. I swear (affirm) the information provided by me herein is true and correct.

Dong
Signature of Refugee/Asylee in the United States

Sworn to (affirmed) before me this 7/13 day of 1988

at Bastrop Parish

Signature and Title of INS Officer

☐ Granted

☐ Denied

Remarks:



BASHIR SALEH, Notary Public
in and for the State of Texas
My commission expires May 11, 1991

migration and refugee services

AN AGENCY OF CATHOLIC CHARITIES—DIOCESE OF DALLAS

3845 Oak Lawn Avenue • Dallas, Texas 75219

Date: 7-13-1988

United States Immigration and Naturalization Service
Room 6A21 Federal Building
1100 Commerce Street
Dallas, Texas 75242

RE: Nguyen, Bach Tuyet (Family of 4)

Dear sir or madam:

Enclosed please find an application for a Visa-93 for the above-named refugee(s) presently residing in Vietnam.

Attached please find:

1. Marriage Certificate (original and copy)
2. Birth Certificate (original and copy)
3. Copy of I-94 or I-551
4. Form G-28

Thank you for your prompt attention.

Sincerely yours,

Basil Salih For
Mary Catherine Myers
Program Director
Reception and Placement Program

MCM/bays
Encls.

cc: file, our number _____

U.S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Refugee/Asylee Relative Petition

OMB # 1545-0021
Exp. 11-88

1. Your Name Dong Ngoc Le	5. A Number (Alien Registration Number)
2. Address Grand Prairie, Texas 75052 (	6. Present Status ☐ Refugee ☐ Asylee ☒ Legal Permanent Resident
3. Date of Birth (Month/Day/Year) 01-01-1940	7. Date and Place Refugee or Asylee Status was Approved (Month/Day/Year) 4-23-1987
4. Place of Birth Khanh Hoa, Vietnam	8. If Sponsored, Name of Individual Sponsor or Sponsoring Agency Nguyen Thi Huong

9. If petitioning for your husband or wife, complete the following about your husband or wife:

Name	A-Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Nationality	Date of Marriage (Month/Day/Year)	Present Address
Nguyen Bach Tuyet	N/A	10-25-1940	Tan Binh Vietnam	Vietnamese	12-7-1964	151/18 Hoang Van Thu Can Tho Hau Giang Vietnam

10. If petitioning for your son(s) or daughter(s), complete the following about those son(s) or daughter(s):

Name	A Number	Date of Birth (Month/Day/Year)	Place of Birth	Sex (Male or Female)	Present Address
Le Tua Dat	N/A	1-29-1968	Cantho Vietnam	☒ Male ☐ Female	Same as above
Le Minh Duc	N/A	1-29-1968	Cantho-Vietnam	☒ Male ☐ Female	Same as above
Le Thanh Trinh	N/A	3-5-1969	Pleiku VN	☐ Male ☒ Female	Same as above
Le Ngoc Lan	N/A	3-8-72	Cantho VN	☐ Male ☒ Female	Same as above
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	
				☐ Male ☐ Female	

11. I swear (affirm) the information provided by me herein is true and correct.

Dong
Signature of Refugee/Asylee in the United States

Sworn to (affirmed) before me this 7/13 day of 1988

at Bastin Saleh

Signature and Title of INS Officer

☐ Granted

☐ Denied

Remarks:



BASHIR SALEH, Notary Public
in and for the State of Texas
My commission expires May 11, 1991

REPUBLIC OF VIET-NAM
PROVINCE OF GIA-DINH

MARRIAGE LICENCE

Sub-district:
Tan-son-Hoa

Year:	1964	Number:	387
Husband:			
(full name)		Le-ngoc-Dong	
Place of Birth:		Truong-Thanh, Khanh-Hoa	
Date of Birth:		January first, nineteen forty	
Husband's father:			
(full name, dead or alive)		Le-Ngat (dead)	
Husband's mother:			
(full name, dead or alive)		Nguyen-thi-Bai (alive)	
Wife:			
(full name)		Nguyen-bach-Tuyet	
Wife (principal or concubine)		Principal	
Place of Birth:		Hau-Thanh-Hung, Vinh-Binh	
Date of Birth:		October twenty fifth, nineteen forty	
Wife's father:			
(full name, dead or alive)		Nguyen-van-Sich (dead)	
Wife's mother:			
(full name, dead or alive)		Ngo-thi-Nhung (alive)	
Date of marriage:		December 7th, 1964	

I certify that the signature on the right belongs to the Head and Registry Officer of the Sub-district of Tan-son-Hoa.

Tan-Binh, Dec. 15th, 1967

Head of Registry Officer

Sealed and signed

Tran-van-Duong

ORIGINAL COPY:

Tan-son-Hoa, Dec. 8th, 1967

Head and Registry Officer

Sealed and signed

Nguyen-van-That

Certified by:

I certify that the above is an accurate translation of the attached document. I am competent to translate.

Subscribed and sworn to before me this 25 day of October 1987

Nguyen Thi-Hoa Le

Nguyen Thi-Hoa Le, Notary Public
In And For the State of Texas
My Commission Expires 06-14-90

Translated by:

On Thach Dinh

DN-THACH-DINH

739 Taft Drive, Apt. 8C

Arlington, Texas 76011

REPUBLIC OF VIET-NAM
PROVINCE OF GIA-DINH

MARRIAGE LICENCE

Sub-district:
Tan-son-Hoa

Year: 1964

Number: 387

Husband:	
(full name)	Le-ngoc-Dong
Place of Birth:	Truong-Thanh, Khanh-Hoa
Date of Birth:	January first, nineteen forty
Husband's father:	
(full name, dead or alive)	Le-Ngat (dead)
Husband's mother:	
(full name, dead or alive)	Nguyen-thi-Bai (alive)
Wife:	
(full name)	Nguyen-bach-Tuyet
Wife (principal or concubine)	Principal
Place of Birth:	Hau-Thanh-Hung, Vinh-Binh
Date of Birth:	October twenty fifth, nineteen forty
Wife's father:	
(full name, dead or alive)	Nguyen-van-Sich (dead)
Wife's mother:	
(full name, dead or alive)	Ngo-thi-Nhung (alive)
Date of marriage:	December 7th, 1964

I certify that the signature on the right belongs to the Head and Registry Officer of the Sub-district of Tan-son-Hoa.
Tan-Binh, Dec. 15th, 1967
Head of Registry Officer

ORIGINAL COPY:

Tan-son-Hoa, Dec. 8th, 1967
Head and Registry Officer
Sealed and signed
Nguyen-van-That

Sealed and signed
Tran-van-Duong

Certified by:
I certify that the above is an accurate translation of the attached document. I am competent to translate.

Subscribed and sworn to before me
this 25 day of October, 1987
Nguyen Thi-Hoa
Nguyen Thi-Hoa Le, Notary Public
In And For the State of Texas
My Commission Expires 06-14-90

Translated by:
On Thach Dinh
DN-THACH-DINH
739 Taft Drive, Apt. 8C
Arlington, Texas 76011

VIET-NAM CONG-HOA

SUPREME COURT

COURT CLERK OFFICE OF THE COURT OF VINH-LONG

EXTRACT OF THE BIRTHS REGISTER : Village

Hau-Thanh-Hung (Can-Tho) (South Viet-Nam)

Year: 1940 Number: 102

Full name of the child.....	NGUYEN-BACH-TUYET
Male, Female.....	Female
Date of Birth.....	October 25th, 1940
Place of Birth.....	Hau-Thanh-Hung
Father's full name.....	NGUYEN-VAN-SICH
Father's occupation.....	Landlord
Father's residence.....	Hau-Thanh-Hung
Mother's full name.....	NGO-THI-NHUNG
Mother's occupation.....	Landlord
Mother's residence.....	Hau-Thanh-Hung
Principal wife or concubine	Principal

+-----+
INOTARIZATION!
INOT REQUIRED!
+-----+

Extract of the original file:
Vinh-Long, March 22nd, 1973
Court Clerk,

Sealed and signed
DAI-TRI

Certified by:

Translated by:

I certify that the above is an accurate translation
of the attached document. I am competent to translate.

Subscribed and sworn to before me
this 28 day of October, 1987

Nguyen Thi Hoa

Nguyen Thi-Hoa Le, Notary Public
In And For The State of Texas
My Commission Expires 06-14-90

On Thach Dinh

ON THACH DINH
739 Taft Drive, Apt. 8C
Arlington, Texas 76011

VIET-NAM CONG-HOA

SUPREME COURT

COURT CLERK OFFICE OF THE COURT OF VINH-LONG

EXTRACT OF THE BIRTHS REGISTER : Village
Hau-Thanh-Hung (Can-Tho) (South Viet-Nam)

Year: 1940 Number: 102

Full name of the child.....	NGUYEN-BACH-TUYET
Male, Female.....	Female
Date of Birth.....	October 25th, 1940
Place of Birth.....	Hau-Thanh-Hung
Father's full name.....	NGUYEN-VAN-SICH
Father's occupation.....	Landlord
Father's residence.....	Hau-Thanh-Hung
Mother's full name.....	NGO-THI-NHUNG
Mother's occupation.....	Landlord
Mother's residence.....	Hau-Thanh-Hung
Principal wife or concubine	Principal

+-----+
|NOTARIZATION|
|NOT REQUIRED|
+-----+

Extract of the original file:
Vinh-Long, March 22nd, 1973
Court Clerk,

Sealed and signed
DAI-TRI

Certified by:

Translated by:

I certify that the above is an accurate translation
of the attached document. I am competent to translate.

On Thach Dinh
Subscribed and sworn to before me
this 28 day of October, 1987
ON THACH DINH
739 Taft Drive, Apt. 8C
Arlington, Texas 76011
Nguyen Thi-Hoa Le
Nguyen Thi-Hoa Le, Notary Public
In And For The State of Texas
My Commission Expires 06-14-90

REPUBLIC OF VIETNAM

PROVINCE PHONG DINH

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE FROM ORIGINAL FILES
OF THE VILLAGE OF TAN AN,
YEAR 1968 FEB No. 3711

CHILD'S NAME	LE THUAN DAI (1st BORN)
SEX	MALE
DATE OF BIRTH	JAN 29, 1968
PLACE OF BIRTH	PHONG DINH
FATHER'S NAME	LE NGOC DONG
FATHER'S OCCUPATION	SEELER
RESIDENCE	TAN AN (PHONG DINH)
MOTHER'S NAME	NGUYEN BACH TUYET
MOTHER'S OCCUPATION	HOUSEWIFE
RESIDENCE	TAN AN (PHONG DINH)
LEGITIMATE WIFE OF CONCUBINE	LEGITIMATE WIFE
(MARRIAGE LICENCE NO. 387 TAN SON HOA 1964)	
MADE	TAN AN FEB 05, 1968
APPLICANT	MEMBER OF THE VILLAGE STATUS
LE NGOC DONG	SEAL AND SIGNATURE
	TA THANH TU

WITNESSES

1. DUNG VAN NAM
2. CHAU VAN HAI

CERTIFY AUTHORIZED SIGNATURE
OF VILLAGE CLERK: TAN AN,
PHONG DINH APR 12, 1968
FOR THE PROVINCE CHIEF
SEAL AND SIGNATURE
(INELIGIBLE)

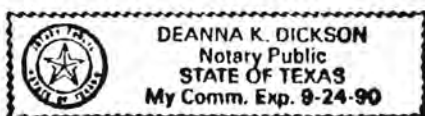
EXCERPT FROM ORIGINAL
TANAN, FEB 12, 1968
ADMINISTRATIVE COMMITTEE
HEAD OF COMMITTEE AND BIRTH REGISTRATION
CLERK

SEAL AND SIGNATURE
TA THANH TU

TRANSLATED BY
ON THACH DINH
4330 METRONOME DR.
GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant
Deanna K. Dickson



REPUBLIC OF VIETNAM

PROVINCE PHONG DINH

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE FROM ORIGINAL FILE
OF THE VILLAGE OF TAN AN,
YEAR 1968

CHILD'S NAME	LE THUAN DAT (1st child)
SEX	MALE
DATE OF BIRTH	JAN 29, 1968
PLACE OF BIRTH	PHONG DINH
FATHER'S NAME	LE NGOC DONG
FATHER'S OCCUPATION	SEMINAR
RESIDENCE	TAN AN (PHONG DINH)
MOTHER'S NAME	NGUYEN BACH TUYET
MOTHER'S OCCUPATION	HOUSEWIFE
RESIDENCE	TAN AN (PHONG DINH)
LEGITIMATE WIFE OF CONCUBINE	LEGITIMATE WIFE
(MARRIAGE LICENCE NO. 387 TAN SON HOA 1968)	
MADE	TAN AN FEB 05, 1968
APPLICANT	MEMBER OF THE CIVIL STATUS
LE NGOC DONG	SEAL AND SIGNATURE
	TA THANH TU

WITNESSES

1. DUNG VAN NAM
2. CHAU VAN HAI

CERTIFY AUTHORIZED SIGNATURE
OF VILLAGE CLERK: TAN AN,
PHONG DINH APR 12, 1968
FOR THE PROVINCE CHIEF
SEAL AND SIGNATURE
(INELIGIBLE)

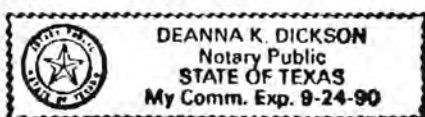
EXCEPT FROM ORIGINAL
TAN AN FEB 12, 1968
ADMINISTRATIVE COMMITTEE
HEAD OF COMMITTEE AND BIRTH REGISTRATION
CLERK

SEAL AND SIGNATURE
TA THANH TU

TRANSLATED BY
ON THACH DINH
4330 METRONOME DR.
GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant
Deanna K. Dickson



REPUBLIC OF VIETNAM

MUNICIPALITY : CAN THO

DISTRICT : NGOC

ZONE : AN LAC

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

DISTRICT : I ZONE : AN LAC

YEAR : 1972

CERT NO : 705

CHILD'S NAME : IE NGOC LAN

SEX : FEMALE

DATE OF BIRTH : MAR 09, 1972

PLACE OF BIRTH : AN LAC CAN THO

FATHER'S NAME : IE NGOC DONG

FATHER'S OCCUPATION : SOLDIER

RESIDENCE IN : CAN THO

MOTHER'S NAME : NGUYEN BACH TUET

MOTHER'S OCCUPATION : HOUSEWIFE

RESIDENCE IN : CAN THO

LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE : LEGITIMATE WIFE

(MARRIAGE LICENSE No. 387 TAN SON HUA 1966)

MADE : AN LAC MAR 09, 1972

APPLICANT

IE NGOC DONG

MEMBER OF THE CIVIL SERVICE

SEAL AND SIGNATURE

TRAN VAN NGOC

WITNESSES

1ST PHAM VAN THANH

2ND NGO VAN HAI

EXCEPT FROM ORIGINAL

CAN THO MAR 12, 1972

BIRTH REGISTRATION CLERK

SEAL AND SIGNATURE

TRAN VAN NGOC

PROCESSED BY

ON THACH DINH

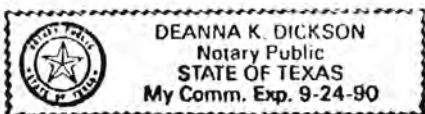
4330 MEMPHIS DR -

GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant

Deanna K. Dickson



REPUBLIC OF VIETNAM.

MUNICIPALITY : CAN THO

DISTRICT : NHO

ZONE : AN LAC

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

DISTRICT : F ZONE : AN LAC

YEAR : 1972

PERT NO : 705

CHILD'S NAME :

IE NGOC LAN

SEX :

FEMALE

DATE OF BIRTH :

MAR 09 , 1972

PLACE OF BIRTH :

AN LAC : CAN THO

FATHER'S NAME :

IE NGOC DONG

FATHER'S OCCUPATION :

SOLDIER

RESIDENCE IN :

CAN THO

MOTHER'S NAME :

NGUYEN BACH TUYET

MOTHER'S OCCUPATION :

HOUSEWIFE

RESIDENCE IN :

CAN THO

LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE

LEGITIMATE WIFE

(MARRIAGE LICENSE No : 387 TAN SON HUA 1964)

MADE : AN LAC

MAR 09 , 1972

APPLICANT

IE NGOC DONG

MEMBER OF THE COMM. STATE

SEAL AND SIGNATURE

TRAN VAN NGOC

WITNESSES :

1ST THANH VAN THANH

2ND NGO VAN HAI

EXCERPT

FROM ORIGINAL

CAN THO

MAR 12 , 1972

BIRTH REGISTRATION CERT.

SEAL AND SIGNATURE

TRAN VAN NGOC

TRANSLATED BY

ON THACH DINH

4330 METRONOME DR.

GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant

Deanna K. Dickson



DEANNA K. DICKSON
Notary Public
STATE OF TEXAS
My Comm. Exp. 9-24-90

BIRTH CERTIFICATE.

CERT No : 0977.

CHILD'S NAME LE THI ANH TRINH
 SEX FEMALE
 DATE OF BIRTH MAR 05, 1969
 PLACE OF BIRTH HOI THUONG, HOI PHU, LE TRUNG, PLEIKU
 FATHER'S NAME LE NGOC DONG
 YEAR OF BIRTH 1940
 FATHER'S OCCUPATION SOLDIER
 RESIDENCE KAC 4900
 MOTHER'S NAME NGUYEN BACH TUYET
 YEAR OF BIRTH 1910
 MOTHER'S OCCUPATION HOUSEWIFE
 RESIDENCE HOI THUONG, HOI PHU, LE TRUNG, PLEIKU
 LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE LEGITIMATE WIFE
 APPLICANT LE NGOC DONG
 YEAR OF BIRTH 1940
 DATE OF MAKING APPLICATION MAR 10, 1969
 WITNESS - FOR THE DOCTOR, WOMAN AUXILIARY SOCIAL PERSONEL NGUYEN
 THI VINH, OBSTETRICS HOSPITAL OF THE 2ND ARMY CORPS
 ISSUED THE BIRTH CERTIFICATE No 324.

DATE MARCH 06, 1969

MADE IN HOI THUONG, HOI PHU 03 10, 1969
 BIRTH REGISTRATION CLERK
 PHAN DINH KIEN

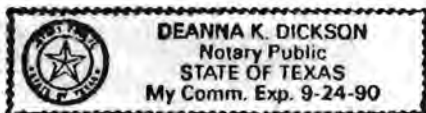
EXCERPT FROM ORIGINAL, PLEIKU, 03 13, 1969
 ADMINISTRATIVE COMMITTEE AND BIRTH REGISTRATION
 (SEAL AND SIGNATURE) CLERK
 PHAN DINH KIEN

TRANSLATED BY:

ON THACH DINH
 4330 METRONOME DR.
 GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
 County of Tarrant
 Deanna K. Dickson



BIRTH CERTIFICATE

CERT NO : 0877

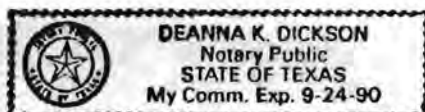
CHILD'S NAME LE THIANN TRINH
 SEX FEMALE
 DATE OF BIRTH MAR 05, 1969
 PLACE OF BIRTH HOI THUONG, HOI PHU, LE TRUNG, PLEIKU
 FATHER'S NAME LE NGOC DONG
 YEAR OF BIRTH 1940
 FATHER'S OCCUPATION SOLDIER
 RESIDENCE KBC 4900
 MOTHER'S NAME NGUYEN BACH TUYET
 YEAR OF BIRTH 1910
 MOTHER'S OCCUPATION HOUSEWIFE
 RESIDENCE HOI THUONG, HOI PHU, LE TRUNG, PLEIKU
 LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE LEGITIMATE WIFE
 APPLICANT LE NGOC DONG
 YEAR OF BIRTH 1940
 DATE OF MAKING APPLICATION MAR 10, 1969
 WITNESS FOR THE DOCTOR, WOMAN AUXILIARY SOCIAL PERSONEL NGUYEN
 THI VINH, OBSTETRICS HOSPITAL OF THE 2ND ARMY CORPS
 ISSUED THE BIRTH CERTIFICATE NO 324
 DATE MARCH 06, 1969
 MADE IN HOI THUONG, HOI PHU 03 10, 1969
 BIRTH REGISTRATION CLERK
 PHAN DINH KIEN
 EXCERPT FROM ORIGINAL, PLEIKU 03 13, 1969
 ADMINISTRATIVE COMMITTEE AND BIRTH REGISTRATION
 (SEAL AND SIGNATURE) CLERK
 PHAN DINH KIEN

TRANSLATED BY

ON THACH DINH
 4330 METRONOME DR.
 GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Binh

State of Texas
 County of Tarrant
 Deanna K. Dickson



REPUBLIC OF VIETNAM

MINISTRY OF JUSTICE

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE FROM ORIGINAL COPY
OF THE VILLAGE OF TAN AN,
YEAR 1968
CERT NO. 1545

CHILD'S NAME	LE MINH PHU (LE MINH PHU)
SEX	MALE
DATE OF BIRTH	TAN AN, 1968
PLACE OF BIRTH	PHUOC BINH
FATHER'S NAME	LE NGOC DUNG
FATHER'S OCCUPATION	LABORER
RESIDENCY IN	TAN AN (PHUOC BINH)
MOTHER'S NAME	NGUYEN PHUOAI TUOAI
MOTHER'S OCCUPATION	HOUSEWIFE
RESIDENCY IN	TAN AN (PHUOC BINH)
LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE	LEGITIMATE WIFE
(MARRIAGE LICENSE NO. 881 TAN SON HUA 1964)	

APPLICANT: LE NGOC DUNG
MADE IN TAN AN FEB 05, 1968
MEMBER OF THE CIVIL STATUS
SEAL AND SIGNATURE
TA THANH TU

WITNESSES

CERTIFY AUTHORIZED SIGNATURE
OF VILLAGE CLERK

TAN AN, PHUOC BINH

APR 12, 1968

FOR THE PROVINCE CHIEF
SEAL AND SIGNATURE
(INELIGIBLE)

1. PHUOC BINH NAM
2. PHUOC BINH NAM

EXTRACT FROM ORIGINAL

TAN AN FEB 12, 1968

ADMINISTRATIVE COMMITTEE

HEAD OF COMMITTEE AND BIRTH

REGISTRATION CLERK

SEAL AND SIGNATURE

TA THANH TU

TRANSLATED BY:

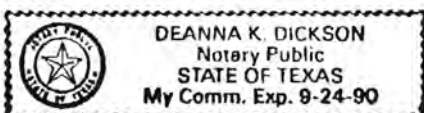
ON THACH DINH

4330 METRONOME DR.

GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant
Deanna K. Dickson



REPUBLIC OF VIETNAM

PROVINCE PHONG DINH

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE FROM ORIGINAL FILE
OF THE VILLAGE OF TAN AN
YEAR 1968
CERT NO 545

CHILD'S NAME	LE MINH HOC (2ND TWIN)
SEX	MALE
DATE OF BIRTH	TAN 29TH, 1968
PLACE OF BIRTH	PHUONG DINH
FATHER'S NAME	LE NGOC DONG
FATHER'S OCCUPATION	SOLDIER
RESIDENCY IN	TAN AN (PHONG DINH)
MOTHER'S NAME	NGUYEN BACH TUYET
MOTHER'S OCCUPATION	HOUSEWIFE
RESIDENCY IN	TAN AN (PHONG DINH)
LEGITIMATE WIFE OR CONCUBINE	LEGITIMATE WIFE
(MARRIAGE LICENCE NO 387 TAN SON HOA 1968)	

APPLICANT

LE NGOC DONG

MADE IN

TAN AN

FEB 05, 1968

MEMBER OF THE CIVIL STATUS

SEAL AND SIGNATURE

TA THANH TU

WITNESSES

CERTIFY AUTHORIZED SIGNATURE
OF VILLAGE CLERK

TAN AN PHONG DINH

AIR 12, 1968

FOR THE PROVINCE CHIEF
SEAL AND SIGNATURE
(INELIGIBLE)

1. DUONG VAN CHON
2. PHAM VAN CHON

EXTRACT FROM ORIGINAL

TAN AN FEB 12, 1968

ADMINISTRATIVE COMMITTEE

HEAD OF COMMITTEE AND BIRTH

REGISTRATION CLERK

SEAL AND SIGNATURE

TA THANH TU

TRANSLATED BY

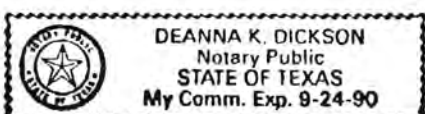
ON THACH DINH

4330 METRONOME DR.

GRAND PRAIRIE, TX 75052

On Thach Dinh

State of Texas
County of Tarrant
Deanna K. Dickson



Mr. Dong N. LE

Grand Prairie
TX 75052



H1 S w' tuc
U ngoc Dong

MAR 01

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

PO Box 5435, ARLINGTON, VA 22205
- 0635

Arlington, VA

22205-0635

mở hồ sơ 1/6/89
bđ húc

CONTROL

- Card
- Doc. Request; Form
- Release Order
- Computer
- Form "D"
- ODP/Date _____
- Membership; Letter